TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 63/2020/KDTM-PT
Ngày: 30/5/2020
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh;**
Các Thẩm phán : **Bà Ngô Tuyết Băng**
Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Thư ký phiên tòa: **Bà Đoàn Phương Thảo -** Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: **Ông Trần Chí Thành -** Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22+30/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 174/2019/TLPT-KDTM ngày 24/12/2019, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 20/2019/KDTM-ST ngày 06/9/2019 của Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm 60/2020/QĐ-PT ngày 02/3/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2020/QĐ-HPT ngày 17/3/2020, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 181/2020/TB-TA ngày 10/4/2020 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 213/2020/QĐPT-KDTM ngày 22/5/2020 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ

Trụ sở: Số 35 HV, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Phan Đức T**. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Nguyễn Hữu T.** Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng chi nhánh Đông Hà Nội

Người được ủy quyền lại: **Ông Lê Trọng Q, bà Nguyễn Hải Y**. Chức vụ: Thành viên tổ xử lý nợ xấu chuyên trách Ngân hàng (Giấy ủy quyền ngày 28/12/2018)

Bị đơn: Anh Lê Quang Đ, sinh 1982

Địa chỉ: Xóm T, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần Duy L sinh 1977, chị Nguyễn Thị Thu H

Trú tại: Xóm T, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội

Chị Nguyễn Thị Thu H ủy quyền cho anh Trần Duy L (Giấy ủy quyền ngày 10/01/2020)

- Ông Nguyễn Văn T1, sinh 1957; bà Nguyễn Thị L, sinh 1959; anh Nguyễn Mạnh T2, sinh 1979; chị Đàm Thị T3, sinh 1984; cháu Nguyễn Mạnh L, sinh 2008; cháu Nguyễn Mạnh Hải Đ, sinh 2011 (Chị T3 là người đại diện theo pháp luật của cháu L và cháu Đ)

Trú tại: Xóm B, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội

- Luật sư Nguyễn Văn Q thuộc Văn phòng luật sư G, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông T1 và anh T2.

- Anh Nguyễn Mạnh T4 sinh 1980

Trú tại: Xóm B, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội

- Ủy ban nhân dân huyện Đ

Địa chỉ: Thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Lê Trung K** - Chức vụ: Chủ tịch UBND huyện Đông Anh

- Văn phòng Công chứng Đ

Địa chỉ: Số 68, đường C, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện: **Bà Nguyễn Thị Th** - Chức vụ: Trưởng văn phòng Công chứng

- Văn phòng Công chứng T

Địa chỉ: Tổ X, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội

Người đại diện: **Ông Ngô Văn C** - Chức vụ: Trưởng văn phòng công chứng.

(Nguyên đơn, Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông T1, anh L, anh T2, chị Đàm T3, anh T4 và luật sư Q có mặt tại phiên tòa; Các đương sự khác vắng mặt lần thứ 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 03/6/2016 Ngân hàng TMCP Đ (Gọi tắt là Ngân hàng Đ) có ký kết 01 hợp đồng tín dụng mang số 01/2016/348481/HĐTD với anh Lê Quang Đ. Nội dung hợp đồng thể hiện việc Ngân hàng cho anh Lê Quang Đ vay 1.350.000.000đ để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh. Thời hạn cho vay 11 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất cho vay trong 5 tháng đầu là

7,2%/năm, từ tháng thứ sáu áp dụng mức lãi cho vay tương ứng kỳ hạn tại thời điểm điều chỉnh +3,0%/năm; Lãi quá hạn bằng 150% lãi cho vay trong hạn.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay tại các Hợp đồng tín dụng là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số BI 929114, tại thửa đất số 1 (1), tờ bản đồ số 117, diện tích 143m^2, địa chỉ: xóm B, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội được UBND huyện Đông Anh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên ông Trần Duy L ngày 15/8/2012.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho anh Lê Quang Đ vay đủ số tiền 1.350.000.000đ bằng hình thức chuyển khoản thể hiện tại khế ước vay nợ số 21482000430871 ngày 06/6/2016.

Tuy nhiên anh Đ mới chỉ thanh toán được một phần nợ. Đến ngày xét xử sơ thẩm, anh Đ còn nợ Ngân hàng các khoản:

Gốc: 1.139.525.000đ

Lãi trong hạn: 303.873.333đ

Lãi quá hạn: 131.994.979đ

Trường hợp anh Đ không trả được nợ thì Ngân hàng đề nghị cho xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Bị đơn anh Lê Quang Đ thừa nhận có ký kết các hợp đồng tín dụng và vay tiền của Ngân hàng đúng như Ngân hàng đã trình bày. Anh Đ cũng xác nhận hiện anh còn nợ Ngân hàng số tiền gốc, lãi trong hạn và quá hạn đúng như Ngân hàng yêu cầu đòi nợ. Trước yêu cầu đòi nợ của Ngân hàng, anh Đ không có khả năng thanh toán nên đề nghị cho xứ lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Anh Nguyễn Mạnh T2 trình bày: Anh T2 và vợ tên Đàm Thị T3 là chủ sử dụng quyền sử dụng thửa đất mang thửa đất số 1 (1), tờ bản đồ số 117, diện tích 143m^2, địa chỉ: xóm B, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Do anh Nguyễn Mạnh T4 (em trai anh T2) có vay nợ tiền của anh Trần Duy L và anh H nên vợ chồng anh T2 phải lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất của mình cho anh L đảm bảo cho khoản vay của anh T4 ở chỗ anh L. Sau khi ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho anh L, vợ chồng anh T2 phải viết hợp đồng mượn nhà đất đã chuyển nhượng để tiếp tục sinh sống tại nhà đất này.

Trước yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của Ngân hàng trong trường hợp anh Đ không trả được nợ, anh T2 không đồng ý mà có đơn yêu cầu độc lập đề nghị Tòa án tuyên hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và hợp đồng mượn nhà giữa anh T2, chị T3 với anh L; Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất mang tên anh Trần Duy L; Hủy hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa anh L với Ngân hàng.

Chị Đàm Thị T3 nhất trí với lời trình bày và yêu cầu độc lập của anh T2.

Anh Trần Duy L và chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: Anh chị đã ký kết hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất cho Ngân hàng đảm bảo cho khoản vay của anh Lê Quang Đ. Thửa đất anh chị thế chấp cho Ngân hàng là tài sản anh chị đã mua vợ chồng anh T2, chị T3. Sau khi mua đất, anh chị cho anh T2, chị T3 tiếp tục mượn nhà để ở. Nếu anh T2, chị T3 muốn chuộc lại đất, nhà, anh L cũng đồng ý nhưng yêu cầu anh T2 phải trả số tiền đã nhận khi chuyển nhượng là 500.000.000đ. Anh L cho rằng các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và hợp đồng mượn nhà giữa anh T2, chị T3 với anh L, chị H là hợp pháp nên không đề nghị Tòa án xem xét và không đồng ý với các yêu cầu độc lập mà anh T2 khởi kiện.

Anh Nguyễn Mạnh T4 trình bày: Anh có vay của anh H 500.000.000đ nên phải nhờ anh ruột là Nguyễn Mạnh T2 và chị dâu Đàm Thị T3 ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nhà cho anh Trần Duy L để đảm bảo cho khoản vay này. Anh L không giao tiền mua nhà cho anh T2.

Ủy ban nhân dân huyện Đ, Phòng Công chứng Đ, Văn phòng Công chứng T đều xác định hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh T2 + chị T3 với anh L + chị H và hợp đồng thế chấp tài sản giữa Ngân hàng với anh L, chị H đề được ký kết đúng trình tự quy định của pháp luật, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự. Kể từ khi ký kết hợp đồng cho đến nay các văn phòng công chứng không nhận được bất cứ khiếu nại nào của các bên.

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 20/2019/KDTM-ST ngày 06/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đã xét xử và quyết định:

"1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ đối với anh Lê Quang Đ về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Không chấp nhận yêu cầu độc lập của anh Nguyễn Mạnh T2 về việc hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 539/CNQSDĐ lập tại Văn phòng công chứng Đông Anh; Hủy hợp đồng mượn nhà giữa vợ chồng anh T2 và anh L lập ngày 07/4/2012; Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa BI 929114, vào sổ cấp GCN số 2209.QĐ-UBND.2012.CH.00299.2012 do UBND huyện Đông Anh cấp ngày 15/8/2012 mang tên Trần Duy L; Hủy Hợp đồng thế chấp bất động sản để đảm bảo thực

hiện nghĩa vụ của người khác số công chứng 1070 ngày 30/5/2016 tại Văn phòng công chứng T.

3. Buộc anh Lê Quang Đ phải có nghĩa vụ thanh toán trả Ngân hàng TMCP Đ các khoản tiền tính đến ngày 05/9/2019 gồm:

Gốc: 1.139.525.000đ

Lãi trong hạn: 310.837.097đ

Lãi quá hạn: 135.476.861đ

Tổng cộng: 1.585.838.958đ"

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ phải chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự".

Không đồng ý với bản án, ngày 20/9/2019 ông Nguyễn Văn T1 và anh Nguyễn Mạnh T2 có đơn kháng cáo một phần bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các đương sự cùng tự nguyện thỏa thuận như sau:

Anh Nguyễn Mạnh T2 tự nguyện thanh toán toàn bộ khoản nợ của anh Lê Quang Đ tại Ngân hàng TMCP Đ để Ngân hàng thực hiện việc giải chấp tài sản bảo lãnh mang tên người thế chấp anh Trần Duy L và chị Nguyễn Thị Thu H.

Ngân hàng đồng ý miễn toàn bộ số tiền nợ lãi quá hạn là 135.476.861đ cho anh Nguyễn Mạnh T2.

Anh Nguyễn Mạnh T2 sẽ thanh toán trả Ngân hàng toàn bộ số nợ gốc 1.139.525.000đ trong thời hạn kể từ ngày 01/6/2020 đến hạn cuối cùng là ngày 31/8/2020.

Anh Trần Duy L tự nguyện thanh toán trả Ngân hàng TMCP Đ 240.00.000đ (Nợ gốc) thay anh Nguyễn Mạnh T2. Thời hạn nộp cho Ngân hàng chậm nhất đến 31/8/2020. Anh T2 còn phải tiếp tục thanh toán 899.525.000đ.

Sau khi anh T2 và anh L thanh toán xong khoản tiền gốc, Ngân hàng cam kết sẽ xem xét để miễn giảm một phần nợ lãi trong hạn cho anh Nguyễn Mạnh T2.

Số tiền nợ lãi trong hạn 310.837.097đ anh T2 cam kết sẽ thanh toán trả Ngân hàng chậm nhất đến 31/12/2020.

Kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm (06/9/2019), anh Nguyễn Mạnh T2 còn tiếp tục phải chịu lãi suất trên số nợ gốc theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ.

Anh L tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm thay anh Lê Quang Đ.

Sau khi anh T2 + anh L thanh toán hết các khoản nợ của anh Đ tại Ngân hàng thì Ngân hàng có trách nhiệm giải chấp tài sản anh L đã thế chấp để anh L + chị H cùng anh T2 đến cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục chuyển tên người sử dụng đất, sở hữu tài sản trên đất tại thửa đất số 1 (1), tờ bản đồ số 117, diện tích 143m^2, địa chỉ: xóm B, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội sang tên anh Nguyễn Mạnh T2.

Đại diện Viện Kiểm sát thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm và đề xuất hướng giải quyết vụ án có nội dung chính:

Đơn kháng cáo của đương sự là hợp lệ. Tòa án phúc thẩm thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Quá trình tố tụng thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận được việc giải quyết toàn bộ vụ án nên đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo và biên lai nộp tiền tạm ứng án phí kháng cáo của Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn T1 và anh Nguyễn Mạnh T2 làm và nộp trong thời hạn luật định nên kháng cáo được chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã thỏa thuận được việc giải quyết toàn bộ nội dung của vụ án. Xét thấy sự thỏa thuận này tự nguyện, nội dung các thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX thấy cần sửa bản án sơ thẩm để công nhận sự thỏa thuận này.

Án phí: Do sửa án công nhận sự thỏa thuận của đương sự nên anh T2 không phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu độc lập và người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Từ những nhận định trên

Áp dụng Khoản 2 Điều 308 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 20/2019/KDTM-ST ngày 06/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" giữa Ngân hàng TMCP Đ và anh Lê Quang Đ. Cụ thể như sau:

1.1. Xác nhận anh Lê Quang Đ còn nợ Ngân hàng TMCP Đ số tiền gồm: Nợ gốc: 1.139.525.000đ; Nợ lãi trong hạn: 310.837.097đ; Nợ lãi quá hạn: 135.476.861đ. Tổng cộng: 1.585.838.958đ.

1.2. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Mạnh T2 tự nguyện thanh toán trả Ngân hàng TMCP Đ khoản nợ của anh Đ tại Ngân hàng để Ngân hàng thực hiện việc giải chấp tài sản bảo lãnh mang tên người thế chấp anh Trần Duy L và chị Nguyễn Thị Thu H.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng TMCP Đ miễn toàn bộ số tiền nợ lãi quá hạn là 135.476.861đ cho anh Nguyễn Mạnh T2.

2.1. Anh Nguyễn Mạnh T2 sẽ thanh toán trả Ngân hàng toàn bộ số nợ gốc 1.139.525.000đ thời hạn chậm nhất đến ngày 31/8/2020.

2.2.Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Duy L thanh toán trả Ngân hàng TMCP Đ 240.00.000đ (Nợ gốc) thay anh Nguyễn Mạnh T2. Thời hạn nộp cho Ngân hàng chậm nhất đến 31/8/2020. Anh T2 còn phải tiếp tục thanh toán 899.525.000đ.

2.3. Sau khi anh T2 và anh L thanh toán xong khoản tiền gốc, Ngân hàng cam kết sẽ xem xét để miễm giảm một phần nợ lãi trong hạn cho anh Nguyễn Mạnh T2.

2.4. Số tiền nợ lãi trong hạn 310.837.097đ anh T2 cam kết sẽ thanh toán trả Ngân hàng chậm nhất đến 31/12/2020.

3. Sau khi anh T2 + anh L thanh toán hết các khoản nợ của anh Đ tại Ngân hàng TMCP Đ thì Ngân hàng có trách nhiệm giải chấp tài sản anh L đã thế chấp để anh L + chị H cùng anh T2 đến cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục chuyển tên người sử dụng đất, sở hữu tài sản trên đất tại thửa đất số 1 (1), tờ bản đồ số 117, diện tích 143m^2, địa chỉ: xóm B, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 929114 do UBND huyện Đông Anh cấp ngày 15/8/2012 để sang tên cho anh Nguyễn Mạnh T2.

Kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm (06/9/2019), anh Nguyễn Mạnh T2 còn tiếp tục phải chịu lãi suất trên số nợ gốc theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ.

6. Án phí: Anh L tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 55.510.000đ thay anh Lê Quang Đ.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Đ 27.964.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003987 ngày 31/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Hoàn trả anh Nguyễn Mạnh T2 2.300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai số 0008527 ngày 22/5/2019 và 0008905 ngày 20/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

Hoàn trả ông Nguyễn Văn T1 2.000.000đ tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm đã nộp tại biên lai số 00 08906 ngày 20/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự
-VKSNDTP Hà Nội
- TAND huyện Đông Anh
- Chi cục THA huyện Đông Anh
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hạnh